

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chinh

Ông Trương Thành Quang

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2023/TLST-DS ngày 19/10/2023 về việc “*Yêu cầu công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật; Đòi lại tài sản là tiền góp mua đất*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Đắc T** - Sinh năm: 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đắc T1** - Sinh năm: 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Số D đường N, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.1. Ông **Nguyễn Đắc L** (đã chết 2006).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

+ Bà **Nguyễn Thị T2** - Sinh năm: 1950 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

+ Bà **Nguyễn Thị Thảo N** - Sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: E Old Trenton Ln . S, F, USA (Hoa Kỳ).

+ Ông **Nguyễn Đăng K** - Sinh năm: 1974 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố D, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

+ Bà **Nguyễn Thị Ngọc B** - Sinh năm: 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: Phường T1, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

+ Ông **Nguyễn Đăng Q** - Sinh năm: 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố D, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

+ Ông **Nguyễn Đắc Đăng Q1** - Sinh năm: 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố D, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

+ Ông **Nguyễn Đắc T3** (đã chết, chưa xác định được người thừa kế).

+ Ông **Nguyễn Đắc T4** - Sinh năm: 1958 (có mặt);

Địa chỉ: Số E đường B tháng H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

+ Ông **Nguyễn Đắc T5** - Sinh năm: 1964 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A đường N, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

+ Bà **Đinh Thị H** - Sinh năm: 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự thống nhất căn cứ vào số liệu của trích lục bản đồ địa chính ngày 07/02/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận để làm căn cứ giải quyết vụ kiện.

2.2. Ông Nguyễn Đắc T6 được quyền sử dụng diện tích 74,15m² đất. Diện tích 74,15m² được giới hạn bởi các điểm 3,4,5,10,9 thuộc thửa đất số 42b, tờ bản đồ địa chính số 2-14 (tờ bản đồ 20, phường T cũ, nay tương ứng tờ bản đồ 20 phường K) theo trích trích lục bản đồ địa chính ngày 07/02/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận và được quyền sở hữu tài sản trên đất, gồm có 01 trụ xây gạch, 01 kho có kết cấu nền xi măng, trụ gỗ, kèo gỗ, mái tôn vách che tạm.

2.3. Ông Nguyễn Đắc T1, Nguyễn Đắc T4, Nguyễn Đắc T5 và người thừa kế hợp pháp của ông Nguyễn Đắc L gồm các ông (bà) Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Thảo N, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Đăng Q, Nguyễn Đắc Đăng Q1, Nguyễn Đắc T3 (đã chết, chưa xác định được người thừa kế) được quyền sử dụng chung diện tích 91,17m² đất. Diện tích 91,17m² được giới hạn bởi các điểm 1,2,9,10,7,8 thuộc thửa đất số 42b, tờ bản đồ địa chính số 2-14 (tờ bản đồ 20, phường T cũ, nay tương ứng tờ bản đồ 20 phường K) theo trích trích lục bản đồ địa chính ngày 07/02/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận và được quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất gồm có 01 trụ xây gạch, 01 căn nhà ở một tầng kết cấu tường xây, mái lợp tôn, 01 hàng rào.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.4. Ông Nguyễn Đắc T6 đồng ý rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc: Công nhận giá trị đóng góp của vợ chồng ông Nguyễn Đắc T6 là 60.000.000 đồng để mua nhà và đất thửa đất số 42b, tờ bản đồ số 2-14 diện tích 166,58m² tọa lạc tại khu phố C, phường T, thành phố P cho cha mẹ ở và đứng tên. Đương sự được quyền khởi kiện giải quyết lại yêu cầu này theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2.5. Về chi phí tố tụng gồm: chí phí thẩm định, định giá và trích lục, chi phí ủy thác tư pháp, chi phí giám định: Tổng số tiền là 16.474.000 đồng. Các bên đồng ý chia đôi số tiền chi phí tố tụng.

Ông Nguyễn Đắc T6 đã tạm ứng 9.801.000 đồng, ông Nguyễn Đắc T1 đã tạm ứng 6.673.000 đồng. Ông Nguyễn Đắc T1 phải hoàn trả cho ông Nguyễn Đắc T6 1.564.000 đồng số tiền chi phí tố tụng chênh lệch.

Về chi phí ủy thác tư pháp quyết định có hiệu lực pháp luật cho đương sự ở nước ngoài, ông Nguyễn Đắc T6 phải chịu và được hoàn lại chi phí ủy thác tư pháp đã tạm ứng nếu còn thừa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được quyền yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán xong tiền gốc.

2.6. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Đắc T6, Nguyễn Đắc T1, Nguyễn Đắc T4, Nguyễn Đắc T5.

Ông Nguyễn Đăng K tự nguyện nộp thay những người thừa kế hợp pháp của ông Nguyễn Đắc L án phí dân sự sơ thẩm là 379.000đ (Ba trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kèm theo trích lục bản đồ địa chính ngày của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh (1);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận (1);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, HC-TP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Diệu